

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG SƯ PHẠM
KHOA GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 12 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Đánh giá thực hiện kế hoạch năm học 2023

1. Đặc điểm, tình hình

- Năm học 2023 là năm toàn thể cán bộ, viên chức Nhà trường tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX; Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 20-NQ/TW về phát triển khoa học và công nghệ; tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XXXII, Phát triển Trường Đại học Vinh thành Đại học Vinh, là trụ cột của các cơ sở giáo dục đại học Khu vực Bắc Trung Bộ, hướng tới xếp hạng top 500 đại học hàng đầu Châu Á; triển khai chương trình đào tạo tiếp cận CDIO. Điều này vừa đem lại những thuận lợi nhưng cũng đặt ra những thách thức đối với hoạt động của khoa giáo dục chính trị, nhất là trong lĩnh vực tuyển sinh.

Khoa Giáo dục Chính trị được tái thành lập thuộc Trường Sư phạm, trong năm học 2023 vừa có những thuận lợi, vừa có những khó khăn.

1.1. Về thuận lợi

- Trường Đại học Vinh đang trong xu thế ổn định, phát triển và phấn đấu phát triển Trường Đại học Vinh thành Đại học Vinh, là trụ cột của các cơ sở giáo dục đại học Khu vực Bắc Trung Bộ, hướng tới xếp hạng top 500 đại học hàng đầu Châu Á. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo ngày càng khang trang.

- Sau khi tái thành lập, khoa có đội ngũ 14 giảng viên, trong đó có 1 PGS; 8 TS và 6 Ths có nhiều kinh nghiệm giảng dạy, có uy tín, tâm huyết với nghề. Được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu trường Sư phạm và Trường Đại học Vinh đối với khoa ngày càng sâu sát. Sự phối hợp của các phòng ban chức năng trong trường với khoa trong thực hiện nhiệm vụ có nhiều thuận lợi, thống nhất. Khoa GDCT có truyền thống 37 đoàn kết, vững vàng, kiên định về lập trường, đội ngũ cán bộ có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, luôn ý thức được vai trò, trách nhiệm, sẵn sàng hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

1.2. Về khó khăn

- Các thế lực thù địch không ngừng thực hiện âm mưu và hoạt động "diễn biến hòa bình", thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", tăng cường hoạt động chống phá nhằm tấn công, xóa bỏ nền tảng tư tưởng của Đảng, xóa bỏ chế độ XHCN và vai trò lãnh đạo của Đảng,... Tình hình đó tác động sâu sắc đến tư tưởng, nhận thức, niềm tin của CB, ĐV, học viên và sinh viên dẫn đến việc triển khai giảng dạy và học tập của sinh viên đối với các môn Lý luận chính trị hiệu quả chưa cao và ảnh hưởng nhiều đến việc tuyển sinh sinh viên của khoa;

- Sự cạnh tranh trong đào tạo đại học và sau đại học của khoa và các trường đại học trong cả nước gay gắt ảnh hưởng nhiều đến việc tuyển sinh sinh viên của khoa mặc dù đã có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện các hình thức quảng bá tuyển sinh nhưng công tác tuyển sinh của ngành sư phạm GDCT vẫn gặp khó khăn. Bên cạnh đó, việc có nhiều CBVC cùng đi học (3 NCS) đã ảnh hưởng đến việc điều hành công việc chung của khoa.

2. Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng

- Hầu hết CDR của CTĐT, đặc biệt là CDR của CTĐT đại học hệ chính quy được cập nhật và công bố công khai trước giảng viên và cho sinh viên.

- Cập nhật kịp thời bản mô tả CTĐT của ngành GDCT phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động hiện nay.

- Rà soát, cập nhật mức độ giảng dạy ITU; đảm bảo sự thống nhất về mức độ giảng dạy được thể hiện trong CTĐT và các HP.

- Chương trình đào tạo sau đại học ngành LLDHBMGDCT được đổi mới cả về nội dung và phương pháp, năm học 2023, khoa đang thực hiện đề tài cấp trường trọng điểm về đổi mới chương trình hướng tới đáp ứng yêu cầu quy chuẩn về đào tạo và đáp ứng nhu cầu sử dụng của xã hội.

3. Công tác dạy học

a) Kết quả thực hiện

- Kết quả về công tác kiểm tra đánh giá: quy trình kiểm tra đánh giá, kết quả thi học phần, chấm luận văn tốt nghiệp, bài thi định kỳ/cuối kỳ/cuối khóa... của các hệ đào tạo: Thực hiện đúng tiến độ, theo quy định, kế hoạch của Nhà trường đề ra.

- GV tích cực đổi mới phương pháp GD; thực hiện CTĐT tiếp cận CDIO. SV, nhìn chung tiếp cận được với phương thức đào tạo mới, tích cực, chủ động trong học tập, rèn luyện.

- Các bộ môn chú trọng, thực hiện nhiều buổi semine về xây dựng chương trình, đề cương bài giảng, đổi mới phương pháp dạy học. Các môn học đều có giáo trình, tài liệu tham khảo.

Số giờ chuẩn theo định mức của GV: 4680; số giờ chuẩn phải thực hiện sau khi trừ giờ miễn giảm: 3.805; số giờ NCKH theo định mức: 3.300; số giờ HĐCM khác: 2.665.

Số giờ đã thực hiện: 11.380; dự kiến thừa giờ trong năm học là: 6.500 tiết.

- Giảng dạy các học phần và các tiết học trong mỗi học phần trong CTĐT các ngành thực hiện đúng tiến độ, theo kế hoạch của Nhà trường.

b) Hạn chế và nguyên nhân

- Hiệu quả đổi mới dạy học tiếp cận CDIO còn hạn chế. Một số GV còn thụ động trong đổi mới phương pháp dạy học. Nhiều SV có ý thức học tập chưa tốt; chưa có phương pháp học tập phù hợp với CTĐT tiếp cận CDIO;

- Chủ yếu sử dụng nguồn học liệu của các cơ sở đào tạo khác. Số lượng giáo, tài liệu do GV biên soạn còn rất ít.

- Đánh giá kết quả học tập của người học chậm đổi mới theo hướng tiếp cận CDIO.

Nguyên nhân:

- Do giảng viên thiếu kinh nghiệm trong giảng dạy theo chương trình đào tạo tiếp cận CDIO; do thói quen học tập theo kiểu truyền thống của sinh viên.

- Do còn thiếu điều kiện, phương tiện để sinh viên thực hành nghề nghiệp.

4. Công tác nghiên cứu khoa học

a) Kết quả thực hiện

- Thực hiện 1 đề tài trọng điểm cấp trường (Chương trình đào tạo sau đại học ngành LLDHBMGDCT).

- Các bộ môn chủ động trong việc tổ chức các semina (06 buổi) gắn với nghiên cứu khoa học, với đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy.

- Các bài báo khoa học: Nhiều giảng viên công bố kết quả nghiên cứu khoa học trên các tạp chí quốc tế và khoa học chuyên ngành: trong năm học 2022 – 2023 số lượng công bố quốc tế của khoa có 20 lượt giảng viên (trong đó có công bố 13 thuộc danh mục Scopus và ISI; 7 công bố thuộc danh mục ISSN); Có 10 bài đăng trên các tạp chí khoa học trong nước; tham gia nhiều hội thảo khoa học trong nước và quốc tế.

- Biên soạn giáo trình, tài liệu: xuất bản 02 sách tham khảo, chuyên khảo.

Hạn chế:

Việc viết các bài báo cho các tạp chí chuyên ngành, biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ dạy và học chưa đáp ứng được yêu cầu và tương xứng với tiềm năng của khoa. Hoạt động NCKH chưa thật sự đồng đều giữa các giảng viên.

Cần tích cực tìm kiếm, đầu thầu thành công các đề tài cấp tỉnh, cấp bộ.

Nguyên nhân:

Do các giảng viên chưa nhiều kinh nghiệm, kênh liên lạc cụ thể để đăng ký, đầu thầu các đề tài cấp tỉnh, cấp bộ.

Hạn chế về ngoại ngữ cũng như tính chất của các ngành khoa học học Mác – Lênin cũng làm cho việc viết và đăng bài quốc tế gặp nhiều khó khăn.

5. Công tác phát triển đội ngũ*a) Kết quả thực hiện*

- Coi trọng công tác phát triển đội ngũ GV và bố trí, sử dụng CB.
- Từ việc đánh giá thực trạng đội ngũ CB, GV và căn cứ vào công việc cụ thể, bố trí cán bộ, phân công nhiệm vụ hợp lý, nhờ đó đã phát huy được hiệu quả công việc và đảm bảo mặt bằng lao động giữa trong đơn vị.
- Quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Trong năm học 2023 có 1 giảng viên thi đạt GVC (TS. Trần Cao Nguyên).

b) Hạn chế và nguyên nhân

- Trình độ ngoại ngữ, tin học của một số cán bộ nhìn chung còn hạn chế

6. Công tác về người học**6.1. Công tác tuyển sinh***a) Kết quả thực hiện*

- Đã thành lập Ban liên lạc Hội cựu SV, HV trường ĐH Vinh và cơ bản có các thông tin cần thiết để liên lạc.
- Chủ động xây dựng đề án tuyển sinh các ngành đào tạo. Lưu trữ các dữ liệu, thống kê kết quả tuyển sinh hàng năm.
- Đa dạng hóa các hình thức như: thông qua giảng dạy, thông tin trên trang website, xây dựng các clip, v.v..
- Kết quả: năm học 2023 đã tuyển sinh được 16 sinh viên ngành GDCT; 9 học viên cao học PPGDLLCT khóa 31.

b) Hạn chế và nguyên nhân

- Chỉ tiêu tuyển sinh cao học chưa đạt kế hoạch đề ra;
- Chỉ tiêu tuyển sinh đại học chính quy do chỉ tiêu của bộ nên số lượng không thể đông hơn.

Nguyên nhân: Ngành khó tuyển sinh vì đối tượng người học chủ yếu lựa chọn chính trị học;

6.2. Công tác hỗ trợ người học

a) Kết quả thực hiện

- Công tác cố vấn học tập và quản lý sinh viên, học viên rất được chú trọng; bám sát với tình hình sinh viên, quan tâm đến tâm tư, nguyện vọng của sinh viên, học viên. Sinh viên, học viên nhìn chung thực hiện tốt quy đào tạo và nếp sống văn hóa trong và ngoài trường.

- Các giảng viên được phân công chủ nhiệm lớp hành chính thường xuyên bám sát, nắm bắt tình hình của lớp, tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho sinh viên khi có yêu cầu.

b) Hạn chế và nguyên nhân

- Một số sinh viên, học viên thực hiện chưa tốt quy đào tạo và nếp sống văn hóa trong và ngoài trường.

7. Các công tác khác

Công tác chính trị tư tưởng, công tác phát triển đảng, hoạt động đoàn thể, công tác kết nối phục vụ cộng đồng và các công tác đặc thù khác của đơn vị:

- Thực hiện tốt. Các đảng viên đều hoàn thành tốt hoặc xuất sắc nhiệm vụ;
- Giữa Ban chủ nhiệm khoa, Công đoàn có sự phối hợp chặt chẽ trong triển khai thực hiện nhiệm

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS Nguyễn Thái Sơn